

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2020.

(V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*).

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH TH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kiều Thu.

2/ Bà Lưu Thị Thôi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Th .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Th tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Mỹ Th – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim A – sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi cư trú: khu phố 8, phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Th .

**Bi đơn:** Ông Phạm L – sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi cư trú: khu phố 6, phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại nội dung đơn kiện, bản khai nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A và ông Phạm L tự tìm hiểu, quen biết nhau, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Th vào ngày 04/4/2017.

Trong quá trình chung sống: thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc, đến năm 2017 sau khi sinh con được 02 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, cuộc sống gia đình xáo trộn, mặc dù vợ chồng cũng đã cố gắng dàn xếp nhưng thực tế vẫn không có hạnh phúc, ông L thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không quan tâm đến con cái, đi nhậu về là kiểm chuyện đánh đập, chửi bới bà A và gia đình bà Anh. Do không thể chung sống với nhau được nên vợ chồng đã tự sống xa nhau khoảng 04 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà A xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn ông Phạm L .

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Minh C (nữ) – sinh ngày 19/8/2017 và Phạm Ngọc N Ý (nữ) – sinh ngày 19/8/2017. Sau khi ly hôn, bà A yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa, bà A trình bày:** vẫn giữ ý kiến đã trình bày, bà A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng nhau và đã tự sống xa nhau từ tháng 7/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm L . Về con chung, tài sản chung, nợ chung: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

**\* Tại nội dung bản khai, biên bản hòa giải bị đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm L và bà Trần Thị Kim A tự tìm hiểu, quen biết nhau, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Th vào ngày 04/4/2017.

Trong quá trình chung sống: thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc, thời gian gần đây (tháng 7/2020) vợ chồng mới xảy ra gây gổ, cãi vã nhau nhưng ông L vẫn còn thương vợ, thương con, ông L yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Nay bà A làm đơn xin ly hôn, ông L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Minh C (nữ) – sinh ngày 19/8/2017 và Phạm Ngọc N Ý (nữ) – sinh ngày 19/8/2017. Nếu giải quyết ly hôn, ông L yêu cầu mỗi người nuôi một con chung, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa, ông L trình bày:** vẫn giữ ý kiến đã trình bày, vợ chồng sống với nhau từ năm 1996 tại nhà mẹ vợ, vợ chồng sống bình thường cho đến tháng 7/2020 thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có gây gổ cãi vã, có khi đánh nhau nên ông L về nhà cha mẹ ruột sống khoảng 4 tháng nay. Ông L thừa nhận trước đây cũng có một phần lỗi, nhưng từ 4 tháng nay ông L đã tự khắc phục, sửa chữa. Bản thân vẫn còn thương vợ và không muốn các con thiếu tình thương của cha, mẹ nên yêu cầu Tòa án xử cho vợ chồng về đoàn tụ. Nếu Tòa án xử ly hôn thì ông L không có ý kiến gì chỉ yêu cầu được nuôi 01 con chung, còn bà A nuôi 01 con chung, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Về tài sản chung, nợ chung: vẫn giữ ý kiến đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng: từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ trA chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thời

hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện hôn nhân của ông Phạm L và bà Trần Thị Kim A là hợp pháp, ông bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Th vào ngày 04/4/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, ông bà cũng đã sống xa nhau 4 tháng nay, không ai quan tâm đến ai như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó: căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật HNGĐ 2014 đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Phạm Ngọc Minh C (nữ) – sinh ngày 19/8/2017 và Phạm Ngọc N Ý (nữ) – sinh ngày 19/8/2017. Hiện nay 02 con chung còn nhỏ và đang do bà A trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy để đảm bảo cuộc sống của 02 cháu nên đề nghị HĐXX nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ 2014 tiếp tục giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tiền cấp dưỡng: Do bà A không yêu cầu nên VKS không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: Do ông L, bà A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả trả lời tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết, hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Bà Trần Thị Kim A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn là ông Phạm L hiện cư trú tại phường Đức T, thành phố P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân của ông Phạm L và bà Trần Thị Kim A là hợp pháp, ông bà tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Th vào ngày 04/4/2017.

Quá trình giải quyết vụ án, ông bà đều thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân có xảy ra mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng nhau thậm chí còn dẫn đến gây gổ, cãi vã, xúc phạm nhau nên cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, do không thể hòa giải với nhau được nên ông bà đã tự sống xa nhau từ tháng 7/2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai và bản thân bà A cũng xác định không còn tình cảm với ông L. Như vậy chứng tỏ tình trạng hôn

nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật HNGĐ 2014 HĐXX xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Phạm L .

- **Về con chung:** Ông L , bà A khai có 02 con chung tên Phạm Ngọc Minh C (nữ) – sinh ngày 19/8/2017 và Phạm Ngọc N Ý (nữ) – sinh ngày 19/8/2017. Do 02 cháu là trẻ sinh đôi, hiện nay còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ, mặc khác hiện nay bà A đang là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu vì vậy nên tiếp tục giao hai con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với yêu cầu của ông L : yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nhưng xét thấy do 02 cháu Châu và Ý là trẻ sinh đôi, hiện nay còn nhỏ nên việc tách rời các cháu rất khó khăn không đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của các bé nên việc ông L yêu cầu được nuôi 01 con chung là không thể chấp nhận.

Ông Phạm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- **Về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng:** Do bà A không yêu cầu ông Phạm L cấp dưỡng tiền nuôi 2 con chung nên HĐXX không xét.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông L , bà A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

- **Về án phí:** Bà A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Áp dụng:** Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**2/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A được ly hôn ông Phạm L .

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Phạm Ngọc Minh C (nữ) – sinh ngày 19/8/2017 và Phạm Ngọc N Ý (nữ) – sinh ngày 19/8/2017 cho bà Trần Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Phạm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 28/10/2020, bà A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0008088, nay chuyển sang án phí và sung công quỹ nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết;
- Tòa án tỉnh Bình Th ;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Mai Thị Huân**